

Số: 21/2022/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/02/2022. Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi chung giữa:
 - **Nguyên đơn:** anh Phạm Trọng B, sinh năm 1979
 - **Bị đơn:** chị Đinh Thị H, sinh năm 1984
- Đều trú tại: Số nhà 17/25/245, đường N, phố N, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
 - Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
 - Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
 - Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trọng B và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh Phạm Trọng B và chị Đinh Thị H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 09/2/2004; cháu Phạm Ngọc A sinh ngày 26/5/2011 và cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 23/12/2015. Hiện nay, cháu M đã đủ 18 tuổi đang học lớp 12 trường THPT Lương Văn Tụy, cháu Phạm Ngọc A và cháu Phạm Ngọc T hiện các cháu còn nhỏ. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh B nuôi cháu Phạm Ngọc A, còn giao cho chị H nuôi cháu Phạm Thị

Ngọc M và cháu Phạm Ngọc T. Các bên được quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh B, chị H tự giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh Phạm Trọng B và chị Đinh Thị H đều xác nhận vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí: anh Phạm Trọng B tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn số tiền là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000796 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh B được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T